

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày: 27/6/2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Đinh Xuân Dâu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 393/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 295/2025/QĐST-DS, ngày 06/6/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S Trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, TP .

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1999. Địa chỉ: B đường C, khu phố C, phường T, Tp ., tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn L – sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Tất cả vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/04/2022, ông Vũ Văn L có ký với Ngân hàng TMCP S giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 95, ngày 28/4/2022. Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 47.100.000 đồng.

Kể từ khi sử dụng và kích hoạt thẻ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 10/02/2025, ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.319.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tại trang W). Qua thời gian sử dụng thẻ, ông L đã không thanh toán thêm cho Ngân hàng. Ngân hàng nhiều lần đã làm việc, đôn đốc nhắc

nhỏ nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 13 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông L vẫn chưa thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Tính đến ngày 27/6/2025, ông L còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ vốn: 22.745.710 đồng; Phí trễ hạn: 824.815 đồng; Lãi: 22.730.346 đồng; Phí vượt hạn mức: 100.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 46.400.871 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Văn L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 27/6/2025 là 46.400.871 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn tám trăm bảy mươi một đồng). Ngoài ra, ông Vũ Văn L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn ông Vũ Văn L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Vũ Văn L là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về việc giao kết và thực hiện hợp đồng: Ngày 28/4/2022, ông Vũ Văn L có ký với Ngân hàng TMCP S giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 95, ngày 28/4/2022. Căn cứ thu nhập của ông L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 47.100.000 đồng. Kể từ khi sử dụng và kích hoạt thẻ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 10/02/2025, ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.319.000 đồng. Sau đó ông L không trả nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận. Tính đến ngày 27/6/2025, ông L còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ vốn: 22.745.710 đồng; Phí trễ hạn: 824.815 đồng; Lãi: 22.730.346 đồng; Phí vượt hạn mức: 100.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 46.400.871 đồng.

Như vậy, việc ông L không trả gốc, lãi cho Ngân hàng như thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, nên cần buộc ông L phải trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu là 46.400.871 đồng, trong đó nợ gốc là: 22.745.710 đồng; phí trễ hạn: 824.815 đồng; Lãi: 22.730.346 đồng; phí vượt hạn mức: 100.000 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông L còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí. Ông Vũ Văn L phải nộp 2.320.044 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 161; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Vũ Văn L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Vũ Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 46.400.871 đồng, trong đó nợ gốc là: 22.745.710 đồng; phí trễ hạn: 824.815 đồng; Lãi: 22.730.346 đồng; phí vượt hạn mức: 100.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Vũ Văn L còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 95, ngày 28/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

2. Về án phí:

- Ông Vũ Văn L phải nộp 2.320.044 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.130.876 đồng (một triệu một trăm ba mươi nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0000136 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

- VKSND huyện Trảng Bom;

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA